

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 19-7- 2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; **hộ khẩu thường trú tại:** Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; **tạm trú tại:** Ấp LT, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh. **Có mặt.**

Bị đơn: Anh Phùng Thanh P, sinh năm 1984, **địa chỉ cư trú:** Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh P tìm hiểu được khoảng 02 năm thì chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 03/9/2009. Sau khi chung sống, vợ chồng sống cùng cha mẹ anh P được 01 năm thì xây

nhà ở riêng trên đất cha mẹ chồng cho đến nay. Từ khi sinh con thứ hai thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng ham chơi, thường đi nhậu, đánh bạc với bạn bè, chị khuyên can nhiều lần nhưng chồng không nghe mà còn gây gổ đánh chị. Dần dần tình cảm vợ chồng không còn nên từ ngày 17/3/2018, chị bỏ về nhà cha mẹ chị sống và ly thân cho đến nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Phùng Anh Đ, sinh ngày 05/10/2005 và Phùng Phong C, sinh ngày 21/7/2009. Hai cháu hiện đang sống với chị. Khi ly hôn con chung yêu cầu được nuôi, chị không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con nhưng anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con thì chị đồng ý nhận.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một phần đất 40 cao do cha mẹ chồng cho, trên đất có một căn nhà thiết, 03 con bò cái. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 4 năm 2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Phùng Thanh P trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị H về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên anh đã sửa đổi. Nay anh yêu cầu được đoàn tụ. Trường hợp Tòa án quyết định cho ly hôn, anh không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.
- Về con chung: Giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ghi nhận anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 03/9/2009. Anh P thừa nhận quá trình chung sống anh có ham chơi và thường gây gổ và có đánh chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh P yêu cầu đoàn tụ. Tuy nhiên từ khi ly thân đến nay, anh P không có biện pháp để vợ chồng hàn gắn. Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị H và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Cháu Phùng Anh Đ, sinh ngày 05/10/2005 và cháu Phùng Phong C, sinh ngày 21/7/2009 đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân đến nay chị H nuôi dưỡng con chung, hai cháu Đ và C có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần giao hai cháu Đ và C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng. Anh P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn, anh P là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phùng Thanh P.

2. Về con chung: Giao hai cháu Phùng Anh Đ sinh ngày 05/10/2005 và Phùng Phong C sinh ngày 21/7/2009 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phùng Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ và cháu C mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Đ, cháu C đủ 18 tuổi.

Anh P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009892 ngày 16/4/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phùng Thanh P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường